

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 549/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Văn Y**

2/ Ông: **Lê Văn Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01
năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
132/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hà Thị Thu T** ; Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Ấp TT, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Trương Tấn C** ; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp TT, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 09/12/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Hà
Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Trương Tấn C cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn. Vợ
chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên
nhân là do anh C không lo làm ăn, cả hai không hợp nhau trong cách sống. Chị và
anh C sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Nay về hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh Trương Tấn C, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều
lần thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh C không
có văn bản gởi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của Chị
T và cũng không tham gia hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định chị Hà Thị Thu T và anh Trương Tấn C chung sống với nhau vào năm 2017 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay Chị T có yêu cầu được ly hôn với anh C.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian Chị T và anh C sống ly thân tính đến nay cũng đã khá lâu nhưng cả hai đã không có thiện chí để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay anh C vắng mặt không lý do mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng chứng tỏ anh C đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị T và anh C đã trở nên trầm trọng, hạnh phúc gia đình đã thật sự tan vỡ, khả năng đoàn tụ là không có, vì vậy nhằm để giải phóng tình cảm cho nhau, Hội đồng xét xử cho Chị T được ly hôn với anh C là không gì trái với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Chị T và anh C không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Đối với anh Trương Tấn C mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với anh C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị Thu T được ly hôn với anh Trương Tấn C.

2/ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Chị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01784 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như nộp xong án phí.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh